

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 11-5-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 536/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1971; có mặt.

Địa chỉ: Ấp Tr.V 3, xã Th.Ph, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh C, sinh năm 1973; xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp L.V, xã L.H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh C chung sống với nhau vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th.Ph, huyện Gò Dầu. Vợ chồng sống chung với gia đình cha, mẹ anh C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên anh C từ bỏ nhưng anh C không nghe mà còn

chửi và đánh chị. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống từ năm 2014 và vợ chồng ly thân đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên: Trần Thanh Hồng H sinh ngày 27-5-2001 và Trần Thanh Hồng T, sinh ngày 10-9-2009 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh C trình bày:

Nhận thấy, anh C thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn nhưng chị L tự ý bỏ đi Đà Loan 03 năm mới về, khi quay về thì chị L yêu cầu ly hôn với anh. Nay anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Con theo ai thì người đó nuôi, nếu con theo chị L thì anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn anh Trần Thanh C.

Về con chung: Giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thanh Hồng H, sinh ngày 27-5-2001 và Trần Thanh Hồng T, sinh ngày 10-9-2009. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th.Ph, huyện Gò Dầu vào năm 2002. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn và anh C cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị L và anh C thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nhưng anh C vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Trần Thanh Hồng H, sinh ngày 27-5-2001 và Trần Thanh Hồng T, sinh ngày 10-9-2009 đang sống với chị L. Chị L có yêu cầu nuôi cháu H, cháu T; mặt khác, cháu H, cháu T cũng có nguyện vọng theo sống với chị L. Anh C trình bày con theo ai người đó nuôi. Xét thấy, hiện tại các cháu vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Qua đó, cho thấy chị L có đủ điều kiện để nuôi 02 người con chung. Vì vậy, có cơ sở giao chị L tiếp tục nuôi cháu T, cháu H là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn anh Trần Thanh C.

2. Về con chung: Giao chị Đỗ Thị Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thanh Hồng H, sinh ngày 27-5-2001 và Trần Thanh Hồng T, sinh ngày 10-9-2009.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009214 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị L đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã Th.Ph;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Dũng